

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.- Sửa đổi Điều 10 và Điều 11 Điều lệ Quỹ hỗ trợ đầu tư quốc gia ban hành kèm theo Quyết định số 462-TTg ngày 9-7-1996 của Thủ tướng Chính phủ như sau:

1. Điều 10 được sửa đổi như sau:

" **Điều 10.-** Các dự án đầu tư được xem xét cho vay vốn từ Quỹ hỗ trợ đầu tư quốc gia phải đảm bảo các điều kiện:

1. Được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định hiện hành;

2. Dự án đầu tư thuộc các ngành, nghề, lĩnh vực và các vùng được ưu đãi theo danh mục A, B, C của Nghị định số 7/1998/NĐ-CP ngày 15-1-1998 của Chính phủ (không cần phải có giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư), chủ dự án phải có phương án vay, trả nợ được cơ quan quyết định đầu tư xác nhận;

3. Có khả năng thu hồi vốn trực tiếp;

4. Được lấy tài sản hình thành bằng vốn vay để bảo đảm nợ vay. Trong thời gian chưa trả hết nợ, chủ dự án không được chuyển nhượng, mua bán hoặc thế chấp các tài sản hình thành từ nguồn vốn vay Quỹ hỗ trợ đầu tư quốc gia".

2. Điều 11 được sửa đổi như sau:

" **Điều 11.-** Mức vốn cho vay từ Quỹ hỗ trợ đầu tư quốc gia để thực hiện một dự án đầu tư tối đa không quá 70% tổng mức vốn đầu tư đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, trường hợp quá mức quy định phải được Chủ tịch Hội đồng Quản lý Quỹ xem xét quyết định".

Điều 2.- Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3.- Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch Hội đồng Quản lý và

Tổng Giám đốc Quỹ hỗ trợ đầu tư quốc gia có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

K.T. Thủ tướng Chính phủ
Phó Thủ tướng

NGUYỄN TẤN DŨNG

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 83/1998/QĐ-TTg ngày 15-4-1998 về chế độ tiền lương và phụ cấp đối với các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Tổng công ty nhà nước và doanh nghiệp nhà nước độc lập quy mô lớn.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp nhà nước ngày 20 tháng 4 năm 1994;

Xét đề nghị của Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.- Quy định chế độ tiền lương và phụ cấp đối với các thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát Tổng công ty nhà nước, doanh nghiệp nhà nước độc lập quy mô lớn, như sau:

1. *Tiền lương:* Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên chuyên trách của Hội đồng quản trị (trừ Tổng Giám đốc) và thành viên Ban kiểm soát được xếp lương chuyên môn theo ngạch công chức thuộc bảng lương hành chính (01) ban hành kèm theo Nghị định số 25-CP ngày 23-5-1993 của Chính

phủ quy định tạm thời chế độ tiền lương mới của công chức, viên chức hành chính sự nghiệp và lực lượng vũ trang.

2. Phụ cấp:

2.1. Phụ cấp chức vụ lãnh đạo của Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên chuyên trách của Hội đồng quản trị (trừ Tổng Giám đốc) và thành viên Ban kiểm soát được quy định theo hệ số tính trên mức lương tối thiểu hiện hành của Nhà nước và theo 3 loại sau đây:

Chức danh	Hệ số phụ cấp		
	Loại 1	Loại 2	Loại 3
Chủ tịch Hội đồng quản trị	1,1	0,9	0,7
Thành viên chuyên trách của Hội đồng quản trị	0,8	0,6	0,5
Thành viên Ban kiểm soát	0,6	0,4	0,3

Loại 1: Áp dụng đối với các Tổng công ty nhà nước và doanh nghiệp nhà nước độc lập được xếp hạng doanh nghiệp hạng đặc biệt theo Quyết định số 185-TTg ngày 28-3-1996 của Thủ tướng Chính phủ.

Loại 2 : Áp dụng đối với các Tổng công ty nhà nước thành lập theo Quyết định số 90-TTg ngày 7-3-1994 của Thủ tướng Chính phủ nhưng không đủ điều kiện xếp hạng đặc biệt theo Quyết định số 185-TTg ngày 28-3-1996.

Loại 3: Áp dụng đối với các doanh nghiệp nhà nước độc lập quy mô lớn thành lập theo Điều 28 Luật Doanh nghiệp nhà nước.

2.2. Thành viên kiêm nhiệm của Hội đồng quản trị hưởng phụ cấp trách nhiệm theo quy định tại Nghị định số 25-CP ngày 23-5-1993 của Chính phủ.

Điều 2.- Đối với Chủ tịch Hội đồng quản trị sau khi đã xếp lương chuyên môn theo ngạch, bậc công chức mà hệ số mức lương cộng phụ cấp chức vụ

lãnh đạo theo quy định tại Điều 1 của Quyết định này vẫn thấp hơn hệ số mức lương chức vụ quản lý cao nhất quy định đối với Tổng Giám đốc (hoặc Giám đốc) cùng doanh nghiệp thì được cộng thêm hệ số chênh lệch cho bằng hệ số mức lương đó.

Đối với thành viên chuyên trách của Hội đồng quản trị sau khi đã xếp lương chuyên môn theo ngạch, bậc công chức mà hệ số mức lương cộng phụ cấp chức vụ lãnh đạo theo quy định tại Điều 1 của Quyết định này vẫn thấp hơn hệ số mức lương chức vụ quản lý cao nhất quy định đối với Phó Tổng giám đốc (hoặc Phó Giám đốc) cùng doanh nghiệp thì được cộng thêm hệ số chênh lệch cho bằng hệ số mức lương đó.

Điều 3.-

1. Kinh phí để chi trả tiền lương và phụ cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được tính vào quản lý phí của doanh nghiệp.

2. Khoản phụ cấp và hệ số chênh lệch quy định tại Khoản 2, Điều 1 và Điều 2 của Quyết định này được dùng để tính các chế độ về bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế.

Điều 4.- Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 5.- Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ trưởng Bộ Tài chính chịu trách nhiệm hướng dẫn thực hiện Quyết định này.

Điều 6.- Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Thủ tướng Chính phủ

PHAN VĂN KHAI